

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày 17 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Ngọc Tú.

Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thảo – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu G, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long B, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Dương Thị N, sinh năm 1961; có chồng Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Phan Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Anh Lăng Văn Tr, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vy Văn Th, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Anh Hoàng Anh T1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Ông Lăng Văn X, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu G quen biết anh Phan Văn T, sinh năm 1988, trú tại Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 4 năm 2015. Khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2016, Nguyễn Thị Thu G gọi điện cho Phan Văn T báo là Nguyễn Thị Thu G lên chơi và hẹn gặp Phan Văn T tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn với mục đích lừa chiếm đoạt tài sản của Phan Văn T, sau đó Nguyễn Thị Thu G đi xe taxi đi từ nhà trọ của Nguyễn Thị Thu G ở gần khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Quốc lộ 1A lên đến ngã ba thôn D I, xã S, huyện H thì xuống xe. Nguyễn Thị Thu G gọi điện hỏi Phan Văn T đi bằng phương tiện gì ra đón thì được Phan Văn T cho biết là đi xe mô tô của Phan Văn T. Nguyễn Thị Thu G khai nhận, đi cùng Nguyễn Thị Thu G còn có Hoàng Anh T1, sinh năm 1990, trú tại thôn S, xã Đ, huyện H là bạn trai của Nguyễn Thị Thu G. Trong lúc đợi Phan Văn T, Nguyễn Thị Thu G và Hoàng Anh T1 đã thống nhất sẽ lừa để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Phan Văn T mang đi tiêu thụ lấy tiền sử dụng. Để tránh bị nghi ngờ, Hoàng Anh T1 tiếp tục đi taxi lên ngã tư Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn A, xã S, huyện H đợi còn Nguyễn Thị Thu G ngồi ở quán nước cạnh đường chờ Phan Văn T đến đón.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 năm 2016, Phan Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 nhãn hiệu Yamaha sirius màu sơn đen-trắng đến đón và chở Nguyễn Thị Thu G đi vào quán bán hàng ăn đêm H T ở khu A, thị trấn H, huyện H để ăn uống. Nguyễn Thị Thu G và Phan Văn T ngồi ăn được khoảng 30 phút thì Hoàng Anh T1 gọi điện cho Nguyễn Thị Thu G để hỏi đã lấy được xe chưa. Sau khi nghe điện thoại của Hoàng Anh T1, Nguyễn Thị Thu G hỏi mượn xe của Phan Văn T với lý do đi đón một người bạn của Nguyễn Thị Thu G, nghĩ là Nguyễn Thị Thu G nói thật nên Phan Văn T đã đưa chìa khóa xe mô tô của Phan Văn T cho Nguyễn Thị Thu G. Sau khi lấy được chìa khóa xe, Nguyễn Thị Thu G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 của anh Phan Văn T đi ra ngã tư Quốc lộ 1A gặp Hoàng Anh T1. Tại đây, Hoàng Anh T1 bảo Nguyễn Thị Thu G lên xe taxi còn Hoàng Anh T1 điều khiển xe mô tô của Phan Văn T đi về tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn gần khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì Nguyễn Thị Thu G xuống xe, Hoàng Anh T1 trả tiền taxi rồi cả hai cùng vào một nhà nghỉ ở gần đó ngủ lại. Hoàng Anh T1 kiểm tra trong cốp xe phát hiện có một giấy đăng ký xe mô tô, một chứng minh nhân dân và

một giấy phép lái xe ô tô cùng mang tên Phan Văn T. Đến sáng ngày 25 tháng 5 năm 2016, Hoàng Anh T1 và Nguyễn Thị Thu G mang chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của anh Phan Văn T đến một cửa hàng cầm đồ ở thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang cầm cố lấy 7.000.000 đồng. Ngày 17 tháng 6 năm 2016, sau khi sử dụng hết số tiền cầm cố xe mô tô có được, Nguyễn Thị Thu G và Hoàng Anh T1 bàn bạc, bán chiếc xe của anh Phan Văn T cho anh Vy Văn Th, sinh năm 1978, trú tại thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn với giá 11.000.000 đồng. Số tiền trên Nguyễn Thị Thu G và Hoàng Anh T1 trả cho chủ hiệu cầm đồ đã cầm cố chiếc xe hết 8.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng Hoàng Anh T1 và Nguyễn Thị Thu G đã cùng nhau sử dụng hết.

Sau khi thấy Nguyễn Thị Thu G mượn xe không mang trả, anh Phan Văn T đã gọi điện cho Nguyễn Thị Thu G để hỏi nhưng không được. Đến ngày 20 tháng 6 năm 2016, anh Phan Văn T làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Hữu Lũng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2016, anh Vy Văn Th đã tự giác giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phan Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 do Nguyễn Thị Thu G lừa đảo chiếm đoạt của anh Phan Văn T trị giá 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh, Nguyễn Thị Thu G đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 06 tháng 12 năm 2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã số 02 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài lần phạm tội như trên, Nguyễn Thị Thu G khai nhận còn được cùng Hoàng Anh T1 thực hiện hai lần phạm tội khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 07 tháng 7 năm 2016, Nguyễn Thị Thu G cùng Hoàng Anh T1 đã lợi dụng mối quan hệ họ hàng giữa Hoàng Anh T1 với ông Hoàng Ngọc V, sinh năm 1965, trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.01 của ông Hoàng Ngọc V sau đó mang đi cầm cố lấy số tiền 9.000.000 đồng rồi cùng nhau sử dụng hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Anh T1 và Nguyễn Thị Thu G về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Thị Thu G nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh Lăng Văn Tr, sinh năm 1994, trú tại Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là người Nguyễn Thị Thu G quen biết trên mạng xã hội (Nguyễn Thị Thu G lấy tên mình là N) thông báo là Nguyễn Thị Thu G đang ở khu vực ngã 3 Quốc lộ 1A gần trường C, huyện H và hẹn Lăng Văn Tr ra gặp. Lăng Văn Tr đồng ý, điều khiển xe mô tô biển kiểm

soát 12H1-014.49 đi đến gặp Nguyễn Thị Thu G. Khi Nguyễn Thị Thu G và Lăng Văn Tr đang nói chuyện thì Hoàng Anh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha đến. Nguyễn Thị Thu G nói với Lăng Văn Tr, Hoàng Anh T1 là bạn của Nguyễn Thị Thu G tên H, nhà ở gần đó rồi cả ba cùng đi đến quán ăn T T ở thôn B, xã M, huyện H để ăn uống. Ngồi ăn được khoảng 30 phút thì Nguyễn Thị Thu G hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng của Lăng Văn Tr để chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thị Thu G tiếp tục hỏi mượn chiếc xe mô tô của Lăng Văn Tr với lý do đi đón bạn. Lăng Văn Tr đồng ý và đưa chìa khóa xe cho Nguyễn Thị Thu G. Nguyễn Thị Thu G cầm theo chiếc điện thoại di động của Lăng Văn Tr rồi điều khiển xe mô tô của Lăng Văn Tr theo quốc lộ 1A đi thẳng về tỉnh Bắc Giang. Sau khi Nguyễn Thị Thu G đi được khoảng 10 phút thì Hoàng Anh T1 nói với Lăng Văn Tr có việc rồi điều khiển xe mô tô của Hoàng Anh T1 đi khỏi quán. Sau khi lừa lấy được điện thoại di động và xe mô tô của Lăng Văn Tr, Nguyễn Thị Thu G đã đưa cho Hoàng Anh T1 mang đi bán được 3.800.000 đồng, số tiền trên Nguyễn Thị Thu G và Hoàng Anh T1 đã sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận tổng trị giá tài sản của anh Lăng Văn Tr bị Nguyễn Thị Thu G lừa đảo chiếm đoạt là 19.300.000 đồng, trong đó chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-014.49 có trị giá 17.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 trị giá 1.800.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu G khai, trong những lần thực hiện hành vi phạm tội trên đều được bàn bạc và thực hiện cùng Hoàng Anh T1, tuy nhiên hiện qua xác minh Hoàng Anh T1 không có mặt tại địa phương, không rõ Hoàng Anh T1 đang ở đâu; ngoài lời khai của Nguyễn Thị Thu G không có tài liệu khác chứng minh việc Hoàng Anh T1 có được bàn bạc với Nguyễn Thị Thu G hay không và vai trò của Hoàng Anh T1 trong vụ án như thế nào. Ngày 18 tháng 02 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã quyết định tách vụ án hình sự số 03 để tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của Hoàng Anh T1.

Đối với Vy Văn Th là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 do Nguyễn Thị Thu G lừa đảo chiếm đoạt của anh Phan Văn T, tuy nhiên anh Vy Văn Th không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Về vật chứng đã làm rõ: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy là tài sản của anh Phan Văn T, bị Nguyễn Thị Thu G lừa đảo chiếm đoạt ngày 24 tháng 5 năm 2016. Sau khi làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Phan Văn T bị Nguyễn Thị Thu G chiếm đoạt cùng xe mô tô, Nguyễn Thị Thu G khai nhận Hoàng Anh T1 là người giữ những giấy tờ trên, Nguyễn Thị Thu G không biết Hoàng Anh T1 đang ở đâu nên không có cơ sở truy tìm.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-014.49 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng là tài sản của anh Lăng Văn Tr bị Nguyễn Thị Thu G lừa đảo chiếm đoạt ngày 04 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Thị Thu G khai nhận do Hoàng Anh T1 là người mang đi bán, Nguyễn Thị Thu G không biết Hoàng Anh T1 đã bán ở địa chỉ cụ thể nào nên không có cơ sở truy tìm.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.01 của ông Hoàng Ngọc V bị Nguyễn Thị Thu G và Hoàng Anh T1 chiếm đoạt ngày 07 tháng 7 năm 2016 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định khởi tố vụ án hình sự số 43 ngày 11 tháng 8 năm 2016 để điều tra theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị Thu G sử dụng làm công cụ phạm tội, Nguyễn Thị Thu G đã bán cho một cửa hàng tại thành phố Hà Nội không rõ địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở truy tìm.

Đối với chiếc xe mô tô Hoàng Anh T1 chở Nguyễn Thị Thu G đến gặp Lăng Văn Tr ngày 04 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Thị Thu G không rõ biển kiểm soát, không biết đăng ký chủ sở hữu là ai nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Về dân sự: Anh Phan Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 cùng giấy đăng ký xe và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Lăng Văn Tr yêu cầu Nguyễn Thị Thu G phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô cùng chiếc điện thoại di động do bị cáo chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá là 19.300.000 đồng. Anh Vy Văn Th yêu cầu bị cáo cùng Hoàng Anh T1 phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng do anh đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 với Nguyễn Thị Thu G và Hoàng Anh T1. Bị cáo chưa thực hiện được việc bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 23/VKS-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và khẳng định bị truy tố, xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo khai, xuất phát từ ý định muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài và trả nợ nên bằng thủ đoạn đưa ra thông tin lời nói gian dối mượn xe đi đón bạn, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo tại địa bàn huyện Hữu Lũng và huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tại huyện Hữu Lũng, với thủ đoạn trên ngày 24 tháng 5 năm 2016 bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642, có giá trị 10.000.000 đồng của anh Phan Văn T sau đó mang đi tiêu thụ và ngày 04 tháng 10 năm 2017 cũng với thủ đoạn trên, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-014.49 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng của anh Lăng Văn Tr, có tổng trị giá 19.300.000 đồng mang đi tiêu thụ. Toàn bộ số tiền do lừa đảo mà có bị cáo và Hoàng Anh T1 đã sử dụng hết. Tuy nhiên

hiện nay Hoàng Anh T1 đã bỏ trốn, bị cáo không biết Hoàng Anh T1 đang ở đâu.

Anh Lăng Văn Tr khai bị cáo Nguyễn Thị Thu G thực hiện hành vi lừa đảo của anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-014.49 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37 màu trắng là đúng. Về phần dân sự tại phiên tòa anh Lăng Văn Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thu G phải bồi thường 17.500.000 đồng trị giá chiếc xe mô tô và 1.800.000 đồng trị giá chiếc điện thoại di động do bị cáo chiếm đoạt, tổng số tiền là 19.300.000 đồng.

Ông Lăng Văn X khai chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-014.49 đăng ký xe tên ông, sau khi mua ông đã cho con trai là anh Lăng Văn Tr mang sử dụng và bị bị cáo Nguyễn Thị Thu G lừa đảo như anh Lăng Văn Tr khai là đúng.

Anh Vy Văn Th khai việc bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo tài sản của người khác anh không biết, tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thu G phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng do anh đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu G chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại anh Lăng Văn Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vy Văn Th.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm o, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu G từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vì bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án.

Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lăng Văn Tr, anh Vy Văn Th và bị cáo Nguyễn Thị Thu G, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lăng Văn Tr số tiền 19.300.000 đồng; bồi thường cho anh Vy Văn Th số tiền 11.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không đề nghị xem xét.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là anh Phan Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Anh T1 đều không có lý do. Tuy nhiên quá trình điều tra đã xác minh làm rõ Hoàng Anh T1 không có mặt tại địa phương. Anh Phan Văn T vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của anh Phan Văn T không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu G đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2016, tại khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Thị Thu G sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của anh Phan Văn T đã đưa thông tin lời nói gian dối chiếm đoạt của anh Phan Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 có trị giá 10.000.000 đồng, sau đó mang đi tiêu thụ. Cũng bằng thủ đoạn trên, khoảng 20 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Thu G tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-014.49 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng của anh Lăng Văn Tr có tổng trị giá 19.300.000 đồng mang đi bán. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Cáo trạng số: 23/VKS-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ lợi ích tiêu xài cá nhân và trả nợ của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo

phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-014.49 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng của anh Lăng Văn Tr nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[9] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hữu Lũng, xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Thu G không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị Thu G khai, trong những lần thực hiện hành vi phạm tội trên đều được bàn bạc và thực hiện cùng Hoàng Anh T1, tuy nhiên hiện qua xác minh Hoàng Anh T1 không có mặt tại địa phương, không rõ Hoàng Anh T1 đang ở đâu; ngoài lời khai của Nguyễn Thị Thu G không có tài liệu khác chứng minh việc Hoàng Anh T1 có được bàn bạc với Nguyễn Thị Thu G hay không và vai trò của Hoàng Anh T1 trong vụ án như thế nào. Ngày 18 tháng 02 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã quyết định tách vụ án hình sự số 03 để tiếp tục điều tra, làm rõ được hành vi của Hoàng Anh T1 sẽ xử lý sau nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với Vy Văn Th là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 do Nguyễn Thị Thu G lừa đảo chiếm đoạt của anh Phan Văn T, tuy nhiên anh Vy Văn Th không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[13] Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: Việc thỏa thuận về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại giữa bị hại anh Lăng Văn Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vy Văn Th và bị cáo Nguyễn Thị Thu G tại phiên tòa là tự nguyện,

không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận đó, bị cáo Nguyễn Thị Thu G có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lăng Văn Tr số tiền 19.300.000 đồng; bồi thường cho anh Vy Văn Th số tiền 11.000.000 đồng.

[14] Bị hại anh Phan Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7642 cùng giấy đăng ký xe nên không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

[16] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2017.

3. Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lăng Văn Tr, anh Vy Văn Th và bị cáo Nguyễn Thị Thu G về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu G phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lăng Văn Tr số tiền 19.300.000 đồng và bồi thường cho anh Vy Văn Th số tiền 11.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu G phải chịu 1.515.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

